TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57** /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05/9/2023
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, TP. HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Trần Ngọc Hòa**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Nguyễn Văn Vĩ**.

2. **Bà Nguyễn Thị Hồng**.

Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Thị Vân Anh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 350/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thu T**, sinh năm 1984; Nơi thường trú: Số 216 Ngõ Quỳnh, Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Căn hộ số 3002B, Chung cư Gemek2, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (có mặt).

Bị đơn: Anh **Hoàng Quốc T**, sinh năm 1982; Nơi thường trú: Xưởng X1, Cục Kỹ thuật Binh Chủng, Tổng cục Kỹ thuật, thôn Sơn Đoài, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thu Trang trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Quốc Trung được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2012, tại trụ sở UBND phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn chị và anh Trung thuê nhà sống riêng ở Phố Dương Quảng Hàm, thành phố Hà Nội. Đến năm 2020 mẹ anh Trung

chuyển đến sống cùng anh chị. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 05/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, đồng thời anh Trung đi đóng quân xa nhà một tháng chỉ về nhà 02 lần vào ngày cuối tuần, không san sẻ việc nhà cùng chị, kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2022 chị phát hiện anh Trung có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Anh chị đã tự hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng bản thân chị không còn lòng tin, không còn tình cảm với anh Trung nên dù vợ chồng sống chung một nhà nhưng thực chất vợ chồng không còn quan hệ tình cảm, không quan tâm chăm sóc nhau từ năm 2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, bản thân chị bị ám ảnh bởi việc anh Trung ngoại tình nên trầm cảm, anh chị có nhiều mâu thuẫn cãi vã nên hai bên không thể tiếp tục chung sống, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trung.

- Về con chung: Chị và anh Trung có 02 con chung là Hoàng Nguyễn Quốc Bảo, sinh ngày 27/01/2016, và Hoàng Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 18/7/2020. Ly hôn, chị đồng ý giao con chung Nguyễn Quốc Bảo cho anh Trung trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Quỳnh Anh cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Quốc Trung trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thu Trang được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2012 tại trụ sở UBND phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng anh thuê nhà sống ở Phố Dương Quảng Hàm, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì chị Trang chặn điện thoại và các tài khoản xã hội, cắt đứt liên lạc với anh. Anh đã nhờ hai bên gia đình khuyên giải nên vợ chồng lại tiếp tục chung sống. Đến năm 2021 khi anh đang đi học, chị Trang đã gửi 01 đơn xin ly hôn đơn phương đến đơn vị nơi anh công tác. Đến tháng 03/2022 chị Trang tiếp tục gửi 1 đơn ly hôn đến cơ quan anh. Nguyên nhân mâu thuẫn ban đầu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sau đó có thời gian anh chơi bời, thiếu quan tâm chăm sóc vợ. Tuy nhiên chị Trang cũng thiếu sự quan tâm chia sẻ công việc, áp lực cuộc sống với anh khiến tình cảm vợ chồng giảm sút, mất kết nối do đó anh đã có tình cảm với người phụ nữ khác. Sau khi chị trang biết chuyện, anh đã thay đổi và chấm dứt quan hệ với người phụ nữ đó. Nay chị Trang xin ly hôn anh không đồng ý, đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh về đoàn tụ để cùng nhau nuôi con.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Hoàng Nguyễn Quốc Bảo, sinh ngày 27/01/2016, Hoàng Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 18/7/2020. Nếu phải ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cháu Bảo cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Quỳnh Anh cho chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 31/7/2023, mẹ anh Trung là bà Đoàn Thị Thắm trình bày:

Chị Trang và anh Trung được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị đã về chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 chị Trang phát hiện anh Trung có quan hệ với người phụ nữ khác thì gia đình đã khuyên bảo, nhắc nhở nên anh Trung hiểu và không tái phạm. Nay chị Trang xin ly hôn, bà đề nghị Tòa án hòa giải cho hai anh chị đoàn tụ, nếu anh chị không còn tình cảm thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 31/7/2023, mẹ chị Trang là bà Nguyễn Bích Nga trình bày:

Chị Trang và anh Trung được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị đã về chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 chị Trang phát hiện anh Trung có quan hệ với người phụ nữ khác thì gia đình đã khuyên bảo, nhắc nhở. Bà mong muốn gia đình anh chị êm ấm nên đã khuyên bảo chị Trang.Nhưng nay anh Trung không chung thủy nên bà tôn trọng ý kiến của chị Trang là xin ly hôn anh Trung.

Tại phiên tòa chị Trang giữ nguyên ý kiến như đã trình bày và không thay đổi bổ sung gì. Anh Trung có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết; xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án, giao thông báo thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ đầy đủ và đúng quy định pháp luật; Vụ án được giải quyết đúng thời hạn; Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án, phiên tòa diễn ra đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 28, 35, 39 và khoản 4 Điều 147 của BLTTDS năm 2015, nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu Trang.

1. Về tình cảm: Xử cho chị Nguyễn Thu Trang được ly hôn anh Hoàng Quốc Trung

2. Về con chung: Xác định chị Nguyễn Thu Trang và anh Hoàng Quốc Trung có hai con chung là Hoàng Nguyễn Quốc Bảo, sinh ngày 27/01/2016 và Hoàng Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 18/7/2020. Giao con chung Hoàng Nguyễn Quốc Bảo cho anh Hoàng Quốc Trung trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Hoàng Nguyễn Quỳnh Anh cho chị Nguyễn Thu Trang trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nhà đất, công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị không đề nghị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trang phải chịu mức án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về việc ly hôn, nuôi con. Anh Trung đang công tác tại và có hộ khẩu thường trú tại đơn vị là Xưởng X1 Cục Kỹ thuật Binh chủng, Tổng cục Kỹ Thuật (Đơn vị đóng quân trên địa bàn xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Anh Trung đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Trung là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu Trang và anh Hoàng Quốc Trung được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2012, tại trụ sở UBND phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Trang xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trung. Anh Trung không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị đoàn tụ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Trang, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm, vun đắp hạnh phúc, làm tròn nghĩa vụ của vợ chồng. Qua xác minh tại gia đình hai bên cũng như trình bày của đương sự đều thống nhất thể hiện: Anh Trung là người có lỗi trước khi có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác khiến quan hệ vợ chồng rạn nứt. Mặc dù anh chị đã tự hòa giải và được gia đình hai bên động viên hòa giải nhưng quan hệ vợ chồng không được cải thiện được. Anh Trung không đồng ý ly hôn nhưng không có bện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện nay vợ chồng anh chị vẫn sống ly thân và đã không còn tin tưởng, gần gũi, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trang, cho chị Trang được ly hôn anh Trung là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Hoàng Nguyễn Quốc Bảo, sinh ngày 27/01/2016, và Hoàng Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 18/7/2020. Ly hôn, anh chị đều thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Quốc Bảo cho anh Trung trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Quỳnh Anh cho chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng. Điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu Bảo là được ở với bố và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thu Trang phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thu T, cho chị Nguyễn Thu T được ly hôn anh Hoàng Quốc T.

2. Về con chung: Xác định Nguyễn Thu T và anh Hoàng Quốc T có hai con chung là Hoàng Nguyễn Quốc Bảo, sinh ngày 27/01/2016 và Hoàng Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 18/7/2020.

Giao con chung Hoàng Nguyễn Quốc Bảo cho anh Hoàng Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Hoàng Nguyễn Quỳnh Anh cho chị Nguyễn Thu Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết cấp dưỡng cho con trong vụ án này.

Chị Trang, anh Trung đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: Chị T, anh Tr không đề nghị nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trang phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0006114 ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

- Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Sóc Sơn, Hà Nội;
- Chi cục THADS Sóc Sơn, Hà Nội;
- UBND phường Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Lưu: Văn Phòng, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN _ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hòa